TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HSST.
Ngày 27 – 11 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hải Bình.
Ông Nguyễn Thế Hằng.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 04/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/HSST–QĐ ngày 12/11/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn B**, sinh năm: 1954 tại: Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Dương Bá Q (đã chết); Con bà: Trần Thị Q (đã chết); Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1956; Hiện nay cư trú tại thôn 10, xã E, huyện K, ĐăkLăk; Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 92, ngày 23/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông Võ Quốc P. Sinh năm: 1959.
Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Tạ Quang T –Văn phòng luật sư THT – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:
1. Ông Hồ Văn V, sinh năm: 1962.
Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)
2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1936.
Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)
3. Bà Phạm Thị N. Sinh năm: 1960.
Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, ông Võ Quốc P đến nhà bị cáo Dương Văn B trú tại: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk chơi. Tại nhà bị cáo có ông Hồ Văn V đang ngồi ở ghế quanh giếng (có nắp) nói chuyện. Ông P xin thuốc lá hút nhưng bị cáo B không có nên ông V về nhà lấy thuốc lá cho ông P. Trong lúc ngồi chơi ông P hỏi bị cáo B "sao ông không về bắc", bị cáo B hỏi lại "về bắc để làm gì", ông P nói: "Tôi nghe nói nhà ông ở ngoài Bắc có chị, em chết", bị cáo B nói: "Ông nghe ai nói", ông P đáp: "tôi nghe dân C10 nói". Do bực tức bị cáo B đuổi ông P về nhưng ông P không về mà nói tiếp "gia đình ông ăn ở thế nào mà nhiều người chết vậy", bị cáo B nói "người già, người bệnh thì chết", ông P nói "nhiều người chứ ít người thì chết hết rồi". Bị cáo B tức giận nên cầm dao đang để ở nắp giếng giơ lên cao và nói "mày về đi, chứ sẵn đây tao chặt cho mấy lát" thì ông V ngồi đó đứng dậy can ngăn lấy dao cất đi. Bị cáo B chỉ tay vào ông P và đuổi ông P "mày về đi" nhưng ông P gạt tay bị cáo B ra. Do đang bực tức vì lời nói của ông P, bị cáo B lấy cái cuốc vét gần đó để đánh ông P. Ông V sau khi cất dao thấy vậy liền chạy lại can ngăn. Ông V đứng đối diện bị cáo B để để can ngăn còn ông P đứng khom người tránh phía sau lưng ông V. Lúc này bị cáo B đã dùng cuốc vét bổ ngang một nhát từ phải qua trái trúng vào lưng ông P làm ông P bị thương. Sau khi đánh ông P, bị cáo B quay lại ghế ngồi còn ông P đi bộ ra về và được gia đình đưa đến bệnh viện điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cuốc vét có cán bằng tre dài 1,8m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản rộng 30cm, cao 10cm.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 960/TgT-TTPY ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh ĐăkLăk kết luận: Ông Võ Quốc P có sẹo mổ giữa sống lưng kích thước 14cm x 0,2cm, gãy mõm ngang L2, L3 trái; gãy mõm gai L3. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên là 26%.

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT-HS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo: Dương Văn B về tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng

Bị hại ông Võ Quốc P thừa nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với các tình tiết nội dung của vụ án, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo B tiếp tục bồi thường cho mình số tiền 148.325.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường được 26.500.000 đồng cho ông P, số tiền còn lại ông P yêu cầu bị cáo B bồi thường là 121.825.000 đồng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn B, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a Khoản 1, điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

+*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Quốc P các khoản chi phí hợp lý để chữa trị thương tích với tổng số tiền là 55.374.000 đồng, được khấu trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 26.500.000 đồng. Bị cáo B còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Quốc P số tiền là 28.874.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc vét có cán bằng tre dài 1,8m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản rộng 30cm, cao 10cm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Về tội danh và hình phạt: Theo quan điểm của đại diện VKS là đúng người đúng tội đúng pháp luật về mức hình phạt là đúng tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nơi ở, cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, vì một phần cũng do bức xúc lời nói của bị hại, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX giải quyết đúng với quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Dương Văn B mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào sáng ngày 23/5/2019 do mâu thuẫn trong việc ông Võ Quốc P có những lời lẽ không đúng chuẩn mực dẫn đến bị cáo Dương Văn B đã có hành vi dùng cuốc vét là hung khí nguy hiểm đánh ông Võ Quốc P hậu quả gây thương tích 26% sức khỏe. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Dương Văn B phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

……

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của ông Võ Quốc P, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng do xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, cũng vì nguyên nhân phía bị hại dùng lời nói không đúng lúc, không đúng chuẩn mực gây bức xúc, bị cáo đã đuổi bị hại về nhưng không về dẫn đến bị cáo đã dùng cuốc vét đánh ông Võ Quốc P, hậu quả bị thương tích tổn hại 26% sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; Bà Trần Thị Q mẹ của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng và bị cáo có 02 anh trai ông Dương Quốc V và ông Dương Quốc P là liệt sĩ đã hi sinh trong sự nghiệp chống mỹ cứu nước, là gia đình có công với cách mạng, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại Võ Quốc P. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, của bị hại về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là công dân luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương, có nơi ở và cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, hiện tại bị cáo cũng đã lớn tuổi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Võ Quốc P yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền

là 148.325.000 đồng, trong đó số tiền có hóa đơn chứng từ là 15.424.093đồng, số tiền không có hóa đơn là 132.900.907 đồng gồm các khoản sau:

1. Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên 1.359.000 đồng

2. Tiền viện phí tại bệnh viện Chợ Rẫy 9.716.000 đồng.

3. Tiền thuốc mua có hóa đơn 800.000 đồng.

4. Tiền xe cấp cứu từ bệnh viện vùng Tây Nguyên đến bệnh viện Chợ Rẫy là 3.500.000 đồng.

5. Tiền cấp cứu tại trạm xá xã Ea Ô 200.000 đồng.

6. Tiền cắt chỉ tiêm thuốc tại trạm y tế xã Ea Ô 300.000 đồng.

7. Tiền thuê xe đi từ Ea Kar lên bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên 500.000 đồng.

8. Tiền thuê bác sỹ đi theo từ bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên đến bệnh viện Chợ Rẫy là 1.500.000 đồng.

9. Tiền thuê xe từ bệnh viện Chợ Rẫy về bệnh viện vùng Tây Nguyên là 3.000.000 đồng.

10. Tiền ăn tại bệnh viện 2 người x 7 ngày x 200.000 đồng = 2.800.000 đồng.

11. Tiền công lao động của người bị thương và người chăm sóc 200.000 đồng x 02 người x 07 ngày = 2.800.000 đồng.

12. Tiền thuê xe đi tái khám tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên 04 lần x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng.

13. Tiền mua thuốc ngoài không lấy hóa đơn 1.000.000 đồng.

14. Tiền công lao động sau khi ra viện không làm việc được 127 ngày x 200.000 đồng = 25.400.000 đồng.

15. Tiền ăn uống bồi dưỡng thêm tại nhà: 127 ngày x 350.000 đồng = 44.450.000 đồng.

16. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 40.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, theo tinh thần tại mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xét đơn yêu cầu của ông Võ Quốc P, ý kiến của Kiểm sát viên, trong đơn yêu cầu có một số khoản tiền chưa hợp lý, HĐXX chỉ chấp nhận các chi phí sau đây:

1. Tiền xe: gồm có Tiền xe cấp cứu từ bệnh viện vùng Tây Nguyên đến bệnh viện Chợ Rẫy là 3.500.000 đồng (có hoa đơn chứng từ) và 1.500.000 đồng tiền thuê bác sĩ đi cùng. Tiền thuê xe từ bệnh viện Chợ Rẫy về bệnh viện vùng Tây Nguyên là 3.000.000 đồng. Tiền thuê xe từ huyện Ea Kar đến Bệnh viện Vùng Tây nguyên là 500.000 đồng. Tổng cộng tiền xe là: 8.500.000 đồng.

Không chấp nhận tiền xe đi tái khám 2.000.000 đồng vì lúc này bệnh nhân đã phục hồi sức khỏe không cần thiết phải phải thuê xe riêng đi mà có thể tự thuê xe giá vé 100.000 đồng x 2người x 4 lần = 800.000 đồng.

2. Tiền chi phí cho việc chữa trị vết thương gồm chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên ngày 23/5/2019 và ngày 28-29/5/2019 là 1.359.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Chợ Rẫy là 9.715.320 đồng (có hóa đơn chứng từ). tổng cộng là 11.074.320 đồng

3. Đối với tiền mua thuốc ngoài theo quy định đều phải có chỉ định của bác sĩ nên việc bệnh nhân tự mua thuốc bổ, thuốc ngoài không theo chỉ định của bác sĩ nên HĐXX sẽ không chấp nhận chỉ chấp nhận các chi phí mua thuốc ngoài sau:

- 01 hóa đơn bán lẻ ngày 04/6/2019 tại quầy thuốc tây thiện tâm số tiền: 90.000 đồng. (mua gạc y tế, bông gòn, Povidin, Ugotana, gạc y tế Bảo Thạch)

- Không chấp nhận các hóa đơn Thiện Tâm với số tiền 550.000 đồng và hóa đơn bán lẻ tại quầy thuốc Tây Hà số tiền 310.000 đồng. Tiền mua thuốc ngoài không lấy hóa đơn 10.000.000 đồng.

4. Chi phí cắt chỉ tiêm thuốc là 300.000 đồng.

5. Tiền cấp cứu tại trạm y tế xã Ea Ô là 200.000 đồng.

6. Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 23/5/2019 đến ngày 29/5/2019 là 07 ngày qua xem xét xác minh tại địa phương ông Võ Quốc P làm nông, tính giá công tại thời điểm giải quyết xác định mức thu nhập bình quân 1 ngày là 180.000 đồng/ngày đối với thu nhập bị mất của bị cáo và người chăm sóc, còn mức mà bị hại đưa ra là 200.000 đồng/ngày đối với độ tuổi lao động của ông P thì không có mức công cao như vậy. Do dó HĐXX xác định theo mức như sau: 07 ngày x 180.000 đồng = 1.260.000 đồng

7 Tiền công người chăm sóc người bệnh tại bệnh viện là 07 ngày x 180.000đồng = 1.260.000 đồng.

8. Tiền công mất thu nhập sau khi ra viện là 2 tháng: 2 tháng x (180.000 đồng x30 ngày) = 10.800.000 đồng. (đối với đơn yêu cầu của bị hại là 127 ngày x 200.000 đồng là cao không phù hợp)

9. Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 13 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đồng = 19.370.000 đồng. (Bị hại yêu cầu với số tiền 40.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần là cao so với thương tích của bị cáo nên HĐXX xem xét điều chỉnh sao cho phù hợp đối với thương tích của bị hại)

10. Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: 63.654.320 đồng (Sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Dương Văn B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Quốc P số tiền là 63.654.320 đồng là các khoản chi phí hợp lý cho điều trị thương tích. Được khấu trừ vào số tiền là 26.500.000 đồng đã bồi thường trước còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền 37.154.320 đồng cho ông Võ Quốc P.

Còn đối với yêu cầu của ông Võ Quốc P yêu cầu bị cáo Dương Văn B phải bồi thường thu nhập bị mất cho đến khi chết đây là yêu cầu không phù hợp với quy định của pháp luật, những đối tượng bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên không còn khả năng lao động, không thể tự chăm sóc cho bản thân mình thì HĐXX mới xem xét áp dụng, còn đối với trường hợp của ông P thương tích là 26% là không phù hợp với quy định trên, với lại việc viết đơn này không phải do ông viết ra nên HĐXX không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc vét có cán bằng tre dài 1,8m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản rộng 30cm, cao 10cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Dương Văn B phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn B** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng: điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 4 năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn B về cho UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo bị kết án phải có trách nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Dương Văn B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Quốc P số tiền là 63.654.320 đồng. Được khấu trừ vào số tiền là 26.500.000 đồng đã bồi thường trước còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền 37.154.320 đồng cho ông Võ Quốc P.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc vét có cán bằng tre dài 1,8m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản rộng 30cm, cao 10cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Dương Văn B phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn B phải chịu 1.857.716 đồng tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện Ea Kar;
-Chi cục THADS huyện Ea Kar;
-Công an huyện Ea Kar;
-Cơ quan THAHS huyện Ea Kar;
-Bị cáo; bị hại;
-Lưu hồ sơ, VP.